

# KẾT HỢP LIỆU PHÁP NGHỆ THUẬT VỚI TRỊ LIỆU HOẠT ĐỘNG TRONG VIỆC HỖ TRỢ TRẺ CÓ NHU CẦU ĐẶC BIỆT

NGUYỄN MINH ANH - TRƯƠNG THỊ KIM OANH\* - LÊ TRẦN HOÀNG DUY\*\*

Ngày nhận bài: 03/08/2016; ngày sửa chữa: 04/08/2016; ngày duyệt đăng: 05/08/2016.

**Abstract:** Officially founded as an independent science at the late 60s of the 20th century in the United States, Art therapy has been a quite new born branch of psychology. And although still borrowing the theoretical fundament of psychoanalysis, Art therapy has developed quite rapidly and intensely and resulted in its enriched literature and applications, in both width and depth. This article presents some basic knowledge about Art therapy, and proposes several applications of Art therapy in combination with Occupational therapy in supporting children with special needs.

**Keywords:** Art therapy, Occupational therapy, children with special needs, art therapy media, holistic development.

**K**ết hợp các chuyên ngành gần nhau trong việc hỗ trợ các đối tượng cần giúp đỡ là xu hướng chung của khoa học thế giới từ thế kỉ XX. Việc kết hợp này mang lại nhiều lợi ích hơn cho đối tượng được hỗ trợ thông qua việc kích thích rộng hơn và mạnh hơn các chức năng của não bộ và sự phát triển vốn mang tính toàn diện của con người. Cách tiếp cận thông qua vật trung gian của *liệu pháp nghệ thuật* (LPNT), cũng như đặc tính trị liệu và phát triển của các chất liệu sáng tạo nghệ thuật trong LPNT khi kết hợp với *trị liệu hoạt động* (TLHĐ) có thể hỗ trợ nhà TLHĐ rất nhiều trong công việc với trẻ có nhu cầu đặc biệt.

## 1. TLHĐ cho trẻ có nhu cầu đặc biệt

Theo Hiệp hội TLHĐ Hoa Kỳ: "Hoạt động (occupation) là thuật ngữ được sử dụng để chỉ hành động tham gia và tự quản, làm việc, giải trí và chơi đùa" [1; tr 1015-1018]. Hiệp hội TLHĐ Canada định nghĩa "Hoạt động là tất cả những gì con người làm để làm bản thân bận rộn, bao gồm cả việc tự chăm sóc bản thân, tận hưởng cuộc sống, và đóng góp cho cộng đồng xã hội và kinh tế của họ" [2; tr 321-325].

TLHĐ trong trường học rất được quan tâm. Cụ thể:

- Palisano (1989) kết luận rằng trẻ em từ 6-9 tuổi có nhu cầu đặc biệt cải thiện khả năng vận động tinh và thô, phối hợp vận động - thị giác và kĩ năng tri giác nhìn nếu được can thiệp bằng TLHĐ.

- Oliver (1990) phát hiện ra rằng trẻ 5 và 6 tuổi có cách biệt giữa năng suất và trí tuệ ngôn ngữ cải thiện khả năng viết sau 17 tháng qua một năm học được can thiệp bằng TLHĐ hàng tuần.

- Trong nghiên cứu của Lockhart & Law (1994), giáo viên cho biết can thiệp có tác động tích cực đến

sự tự tin trong kết quả đầu ra của ngôn ngữ viết, và trong sự chín muồi về khả năng biểu hiện trong văn viết. Lockhart và Law cũng xác định được rằng trẻ từ 9-11 tuổi có khó khăn học tập và cảm giác - vận động cải thiện được việc viết chữ bằng tay khi tham gia vào chương trình TLHĐ kĩ năng viết đa giác quan.

- King và cộng sự (1999) cho biết việc trị liệu trực tiếp, theo dõi và tư vấn giữa các nhà trị liệu, giáo viên và phụ huynh đạt được kết quả rõ rệt về các mục tiêu của trường học: viết theo thông tin trên bảng, cầm bút chỉ đúng cách, gõ bàn phím, cắt dán, tô màu, sử dụng chuột máy tính, sắp xếp bàn học và tập trung làm nhiệm vụ được giao.

- Nghiên cứu của Case-Smith (2002) cho thấy, can thiệp bằng TLHĐ, cùng với việc hợp tác chặt chẽ với giáo viên, có kết quả tích cực trong việc viết rõ chữ trong nhóm trẻ 7-10 tuổi viết ẩu.

## 2. Liệu pháp nghệ thuật

Malchiodi (2003) định nghĩa "LPNT (hay Nghệ thuật trị liệu) dựa trên ý tưởng rằng quá trình sáng tạo nghệ thuật có tính chữa lành và nâng cao chất lượng cuộc sống, và là một hình thức bộc lộ suy nghĩ và cảm xúc không dùng lời" [3; tr 245-250]. LPNT được đặt cơ sở trên lí luận rằng những chấn thương hay xung đột xảy ra sớm trong sự phát triển có thể không tiếp cận được bằng ngôn ngữ có lời thông thường, bởi chúng được lưu giữ trong những hình thể vô thức phát triển trước khi có lời nói (vô thức tiền lời nói) của cảm giác, vận động, nhận thức hình ảnh và trải nghiệm cảm xúc thể hiện trong ngôn ngữ biểu tượng. Quá trình tiếp cận những cách thức nhận

\* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh

\*\* Trường Đại học Hoa Sen, TP. Hồ Chí Minh

biết và trải nghiệm phát triển trước khi có lời nói này đòi hỏi sự phát triển của một mối quan hệ trị liệu có chủ đích hoặc môi trường hỗ trợ mà trong đó nhà trị liệu hoà nhịp, tham gia và phản chiếu vùng vô thức tiền lời nói của thân chủ. Khi sử dụng sự hiện diện và hoà hợp cảm xúc, nhà trị liệu lựa chọn những hoạt động nghệ thuật phù hợp để phản chiếu cho thân chủ tình trạng cảm xúc và quan hệ của họ, từ đó nuôi dưỡng sự lớn mạnh của ngôn ngữ biểu tượng và ẩn dụ, vốn đóng vai trò tái định dạng sự thể hiện và tường thuật của thân chủ. Theo cấu trúc của nơi mở ngành LPNT đầu tiên của nước Mỹ và trên thế giới là Drexel University, Philadelphia, bang Pennsylvania (năm 1967), cũng là một trong bốn nơi ở nước Mỹ có đào tạo ngành này ở cả hai bậc đào tạo là thạc sĩ và tiến sĩ, thì LPNT - Art Therapy (nghệ thuật ở đây được hiểu là Nghệ thuật tạo hình) là một trong ba chuyên ngành con của LPNT Sáng tạo (Creative Arts Therapies). Hai chuyên ngành còn lại là liệu pháp Âm nhạc (Music Therapy) và liệu pháp Nhảy múa/Chuyển động (Dance/Movement Therapy). Ba trường còn lại có đào tạo trình độ tiến sĩ ngành LPNT cùng với Drexel University là Lesley University (Massachusetts), Florida State University (Florida) và Notre Dame de Namur University (California).

Đối tượng của LPNT ban đầu là những người có rối nhiễu tâm lý. Càng về sau, nhóm đối tượng này càng được mở rộng, từ phân khúc các nhà làm nghệ thuật, đến những người bình thường gặp khó khăn trong cuộc sống, từ người trưởng thành đến trẻ em, trẻ vị thành niên và người cao tuổi, từ trẻ em (hay người lớn) có khó khăn trong học tập, thích nghi, hòa nhập, hay trẻ tự kỉ đến bị lạm dụng, bạo hành và người vừa trải qua thiên tai, mất mát. Bên cạnh những đối tượng có khó khăn đặc thù trên, LPNT còn hướng đến những đối tượng bị căng thẳng, gặp khó khăn trong việc nhận diện bản thân và có nhiều dồn nén, ức chế nội tâm gây khó khăn trong đời sống thường nhật. Ngày nay, bên cạnh ý nghĩa là một phương thức trị liệu, LPNT đã phát triển thành một môn thực hành mà ở đó cá nhân hay nhóm thực hành có cùng mục tiêu *phát triển* bản thân hay giải quyết một vấn đề chung mang tính xã hội nào đó. Kết hợp LPNT với TLHĐ để hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt cũng nằm trong định hướng phát triển này.

### **3. Kết hợp LPNT với TLHĐ trong việc hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt**

#### **3.1. Cách giao tiếp thông qua vật trung gian của LPNT trong việc tiếp cận trẻ có nhu cầu đặc**

**biệt.** LPNT và những phương pháp trị liệu khác có sử dụng sự biểu đạt sáng tạo trở nên đặc biệt hữu dụng trong những trường hợp mà thân chủ không thể hoặc gặp khó khăn trong việc nói hay viết, ví dụ như một số dạng trẻ có nhu cầu đặc biệt. Việc tương tác với trẻ gặp khó khăn trong việc dùng lời nói thông qua việc cùng vẽ tranh, nặn đất, xé dán, v.v... vừa trở nên phương án hợp lý nhất của nhà TLHĐ vừa là lựa chọn thú vị nhất cho trẻ. Đối với một số trẻ đặc biệt khó khăn trong giao tiếp, nhà TLHĐ có thể tiếp cận trẻ bằng việc trò chuyện thông qua con rối, thay vì đối thoại trực tiếp. Con rối là một cách diễn đạt ẩn dụ trong LPNT. Phép ẩn dụ này là cách diễn tả gián tiếp và vì vậy ít đối kháng hơn, ít mang tính đe dọa hơn những phát biểu trực tiếp.

**3.2. LPNT trong việc phát hiện đặc điểm tâm lý của trẻ có nhu cầu đặc biệt.** Các chất liệu (phương tiện) sáng tạo nghệ thuật trong LPNT, về cơ bản, được phân làm hai loại chính: có cấu trúc nhiều hơn và có cấu trúc ít hơn. Những chất liệu có cấu trúc nhiều hơn gồm có chì than, chì màu, vật liệu xé dán, tem, bút chì, bút lông. Chúng còn được gọi là những chất liệu mang tính kháng cự vì chúng không dễ xoá. Những chất liệu có cấu trúc ít hơn, hay còn gọi là những chất liệu mang tính lỏng nhiều hơn, bao gồm màu nước, màu dầu, phấn màu, và đất sét. Đây là những chất liệu giúp thể hiện một cách dễ dàng nhưng rất khó kiểm soát. Chúng có xu hướng gia tăng kinh nghiệm cảm xúc và sự biểu cảm. Màu nước hay màu dầu có thể kích thích việc thực hiện những chủ đề mang tính thể hiện như “hôm nay bạn cảm thấy thế nào?” vì chúng đào sâu trải nghiệm và sự thể hiện cảm xúc. Những chất liệu mang tính lỏng nhiều hơn cũng được cho là có khả năng truy cập vào các quá trình vô thức, qua trung gian tăng tiền lời nói ở bán cầu não phải, và vì vậy hỗ trợ việc tích hợp trí nhớ dài hạn và phục hồi chấn thương.

Nhiều người cho rằng màu nước và các chất liệu lỏng khác rất thư giãn và kích thích trải nghiệm thiên định. Tuy nhiên, các chất liệu lỏng và tính dễ nhạy cảm về mặt cảm xúc do những chất liệu này mang lại có thể hơi quá sức chịu đựng với một số cá nhân, ví dụ như những người có tiền sử chấn thương nặng hay loạn thần. Khi làm việc với trẻ rối loạn tăng động giảm chú ý, việc sơn phết hay nặn đất sét nhào có thể trở nên khó kiểm soát rất nhanh chóng nếu trẻ chưa thực sự chín về sự tự kiểm soát, tính nhẫn nại và khả năng chấp nhận thất vọng.

Việc cho trẻ tiếp xúc với các chất liệu sáng tạo nghệ thuật trong LPNT, ở một chừng mực nào đó, có thể giúp nhà TLHĐ phân loại những trẻ có xu hướng lo âu nhiều hơn và ít hơn. Trẻ lo âu nhiều hơn thường có xu hướng chọn những chất liệu có cấu trúc khi sáng tạo những sản phẩm tạo hình, do những chất liệu này mang lại cho trẻ cảm nhận rõ hơn về sự an toàn và kiểm soát trong hoạt động.

Những yếu tố khác cũng cần được cân nhắc khi kết hợp LPNT với TLHĐ. Trước hết là kích thước giấy. Kích thước giấy nhỏ tạo cảm giác chứa đựng đủ và làm chủ được giới hạn, trong khi kích thước giấy lớn khuyến khích sự tự do và bành trướng. Sở thích cá nhân trong việc lựa chọn chất liệu sáng tạo cũng là điều mà nhà TLHĐ cần cân nhắc, nhất là khi làm việc với trẻ em. Những trẻ quá phòng vệ về mặt xúc giác thường cảm thấy không thoải mái khi tương tác với đất sét, bột nhào hay vẽ bằng ngón tay.

**3.3. LPNT trong việc phát triển toàn diện trẻ có nhu cầu đặc biệt.** Khi các chất liệu nghệ thuật như giấy, đất sét, màu vẽ... kích thích vào các cơ quan thụ cảm của trẻ (bàn tay, ngón tay, da...), các thông tin sẽ truyền đến vỏ não hoặc tiểu não. Nhờ việc này mà kinh nghiệm cảm giác của trẻ ngày càng phong phú hơn, và khả năng vận động của trẻ sẽ được phát triển hơn.

Nghiên cứu của Kagin và Lusebrink cho thấy, những màu sắc tương phản nhau trên tranh vẽ làm tăng *kinh nghiệm tri giác*. Bên cạnh đó, những chất liệu lỏng như màu nước vẽ trên giấy ướt thì kích thích dòng chảy của hoạt động, qua đó khơi gợi *cảm xúc*. Những hình dạng mơ hồ, trừu tượng như vẽ bằng cách đổ mực hay bằng bột biển thì lại phát triển *kinh nghiệm về biểu tượng*. Những chất liệu có tính chính xác cao như bút chì, xé dán thì phát huy mức độ *phát triển nhận thức* của trẻ có nhu cầu đặc biệt.

\*\*\*

TLHĐ và LPNT là hai hoạt động phục vụ trẻ có nhu cầu đặc biệt hầu như chưa được kết hợp để làm tăng hiệu quả trị liệu và phát triển. Với phương pháp tiếp cận thông qua vật trung gian và các chất liệu sáng tạo gắn gũi trong cuộc sống thường ngày, LPNT thực sự là một lựa chọn phù hợp cho nhà TLHĐ trong việc phát hiện đặc điểm tâm lý chung, các xu hướng của trẻ có nhu cầu đặc biệt, cũng như trong việc dùng làm cách mở đầu sự tương tác đầu tiên nhằm giúp trẻ phát huy tốt nhất tiềm năng của mình. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] American Association of Occupational Therapists (1995). *Position paper: Occupation*. American Journal of Occupational Therapy, 49, pp. 1015-1018.
- [2] Canadian Association of Occupational Therapists (1997). *Enabling occupation: An occupational therapy perspective*. Ottawa: CAOT Publications.
- [3] Malchiodi, C. (2003). *Handbook of art therapy*. New York, NY: Guilford Press.
- [4] Palisano, R. J. (1989). *Comparison of two methods of service delivery for students with learning disabilities*. Physical and Occupational Therapy in Pediatrics, 9, pp. 79-100.
- [5] Oliver, C. E. (1990). *A sensorimotor program for improving writing readiness skills in elementary-age children*. The American Journal of Occupational Therapy, 44, pp. 111-116.
- [6] Lockhart, J., - Law, M. (1994). *The effectiveness of a multisensory writing program for improving cursive writing ability in children with sensorimotor difficulties*. Canadian Journal of Occupational Therapy, 61, pp. 206-214.
- [7] King, G. - McDougall, J. - Tucker, M. A. - Gritzan, J. - Malloy-Miller, T. - Alambets, P. - Cunning, D. - Thomas, K. - Gregory, K. (1999). *An evaluation of functional, school-based therapy services for children with special needs*. Physical and Occupational Therapy in Pediatrics, 19, pp. 5-29.
- [8] Case-Smith, J. (2002). *Effectiveness of school-based occupational therapy intervention on handwriting*. The American Journal of Occupational Therapy, 56, pp. 17-25.
- [9] Lusebrink, V. B. (1990). *Imagery and visual expression in therapy*. New York, NY: Plenum Press.

### KÍNH MỜI BẠN ĐỌC ĐẶT MUA TẠP CHÍ GIÁO DỤC NĂM 2016

Tạp chí Giáo dục ra mỗi tháng 02 kì, đặt mua tại các bưu cục địa phương (Mã số C192) hoặc đặt mua trực tiếp tại Toà soạn (số lượng lớn) theo địa chỉ: **TẠP CHÍ GIÁO DỤC, 4 Trinch Hoài Đức, quận Đống Đa, Hà Nội.**

Kính mời bạn đọc, các đơn vị giáo dục, trường học đặt mua **Tạp chí Giáo dục năm 2016**. Mọi liên hệ xin gửi về địa chỉ trên hoặc liên lạc qua số điện thoại: 04.37345363; Fax: 04.37345363.

Xin trân trọng cảm ơn.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC